

Quan niệm về nhân cách trong Nho giáo và bài học cho xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện nay

ThS. LÊ THỊ THƠM

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Email: philosophy.ntt@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích quan niệm về nhân cách trong tư tưởng của Nho giáo. Trong tư tưởng Nho giáo, nhân cách được xem là yếu tố cốt lõi để định hình con người lý tưởng và góp phần duy trì trật tự xã hội. Nho giáo không chỉ đề cập đến các phẩm chất cá nhân mà còn nhấn mạnh mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, với trọng tâm là sự hài hòa và cân bằng giữa đạo đức cá nhân và trách nhiệm xã hội. Quan niệm về nhân cách trong Nho giáo được xây dựng dựa trên các giá trị đạo đức nền tảng, nổi bật nhất là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Bài viết cũng đưa ra những bài học cho xây dựng nhân cách con người Việt Nam phù hợp với điều kiện hiện tại, nhằm góp phần phát triển nguồn lực con người - yếu tố then chốt của một xã hội phát triển bền vững hiện nay.

Từ khóa: Nho giáo; nhân cách; con người Việt Nam.

1. Quan niệm về nhân cách trong tư tưởng của Nho giáo

Nhân cách đóng vai trò cốt lõi trong việc định hình lối sống, tư duy và hành vi của mỗi cá nhân, góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh và tiến bộ. Một xã hội chỉ thực sự phát triển bền vững khi các thành viên đều có nhân cách tốt, lấy đạo đức, lấy trách nhiệm và lòng nhân ái làm nền tảng cho mọi hành động. Người sáng lập Nho giáo, Khổng Tử, đã xây dựng quan niệm về nhân cách dựa trên ba yếu tố chính: Trí, Nhân và Dũng. Đồng thời, các nhà hiền triết phương Đông cũng đưa ra quan điểm tương đối thống nhất về nhân cách, bao gồm năm giá trị cốt lõi: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và Tín. Trong hệ thống này, các yếu tố được liên kết chặt chẽ với nhau, tạo nên một cấu trúc thống nhất, trong đó Nhân được xem là nền tảng và cốt lõi. Nhân không chỉ định hướng mà còn thúc đẩy sự phát triển hài hòa của các yếu tố còn lại, góp phần hoàn thiện nhân cách của con người.

Thứ nhất, phạm trù Nhân, tức là đức nhân. Nhân là khái niệm trung tâm trong hệ tư tưởng của Nho giáo, được Khổng Tử định nghĩa là lòng yêu thương con người và sự đồng cảm sâu sắc. Nhân không chỉ đơn thuần là tình yêu thương mà còn thể hiện qua những hành động cụ thể, chẳng hạn như lòng khoan dung, sự tôn trọng và giúp đỡ người khác. Theo Khổng Tử, một người có Nhân phải luôn sống vì người khác, đồng thời biết đặt mình vào vị trí của người khác để hành xử đúng mực. Khổng Tử cho rằng, "Nhân giả, kỷ dục lập

nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân"⁽¹⁾, nghĩa là người nhân là người muốn điều gì cho mình cũng gây dựng cho người điều đó, muốn mình thông đạt ra sao cũng khiến người thông đạt như vậy và "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân"⁽²⁾, nghĩa là điều gì mình không muốn, chớ thi hành/đem áp dụng cho người khác. Như vậy, theo Khổng Tử, Nhân là ái nhân. Mạnh Tử cho rằng: "Điều nhân là căn nhà yên ổn của người ta, điều nghĩa là con đường cái của người ta"⁽³⁾; "Ăn ở bất nhân là kẻ bất trí vậy"⁽⁴⁾. Khổng Tử cũng chỉ ra rằng, chỉ có người có đạo đức mới là ái nhân, "chỉ có người nhân mới biết yêu người, biết người (một cách chính đáng)"⁽⁵⁾. Khổng Tử xem Nhân là một trong ba đức căn cơ nhất của người quân tử (Nhân, Trí, Dũng)⁽⁶⁾ và Mạnh Tử, ba đức đó là nhân, nghĩa, chính (ngay thẳng)⁽⁷⁾.

Thứ hai, phạm trù Nghĩa, tức là đạo nghĩa. Nghĩa được hiểu là sự chính trực, hành động theo lẽ phải và không vì lợi ích cá nhân mà bỏ qua giá trị đạo đức. Đây là chuẩn mực quan trọng để đánh giá nhân cách của một con người. Một người có Nghĩa luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, sẵn sàng hy sinh bản thân vì công lý và trách nhiệm xã hội. Theo Khổng Tử, "Người quân tử (chỉ người có đạo đức lớn) coi điều nghĩa là trên hết. Quân tử có dũng mà không theo đạo nghĩa thì làm loạn, tiểu nhân (không có đạo đức) có dũng mà không theo đạo nghĩa thì làm trộm cướp"⁽⁸⁾. Ông cũng chỉ ra rằng, những người có tài, học giỏi nhưng không tham gia quan trường là trái với đạo nghĩa, bởi "người quân tử ra làm quan chính là thi hành

nghĩa vụ của mình⁽⁹⁾. Người có đức, có trí thì phải làm việc, làm quan giúp nước, giúp dân⁽¹⁰⁾; [Kẻ sĩ gặp nguy, liều thân, được lợi (phải) nghĩ tới điều nghĩa] Được vậy mới đáng là kẻ sĩ⁽¹¹⁾.

Thứ ba, phạm trù Lễ. Lễ được hiểu là những quy tắc ứng xử và chuẩn mực xã hội nhằm duy trì trật tự và sự hài hòa trong các mối quan hệ. Trong Nho giáo, Lễ không chỉ là hình thức bề ngoài mà còn là biểu hiện của lòng kính trọng và đạo đức nội tâm. Khi gặp người mặc tang phục, dù là người quen thân, Khổng Tử cũng tỏ ra nghiêm trang và thay đổi sắc mặt để thể hiện sự kính trọng. Khi đang đi xe và bắt gặp người để tang, ngài liền cúi chào với thái độ trang nghiêm. Lúc bước lên xe, ngài đứng thẳng, tay nắm chắc sợi dây vịn, giữ phong thái chuẩn mực. Trong xe, ngài không ngoái nhìn về phía sau, không nói chuyện một cách vội vã hay tùy tiện, và tuyệt đối không chỉ trỏ, thể hiện rõ sự cẩn trọng và lễ nghĩa trong từng hành động⁽¹²⁾. Khổng Tử khẳng định: [Miếng thịt thái không vuông vắn, người quân tử không ăn], [Chiều trái không ngay ngắn, chẳng ngồi]⁽¹³⁾, [Lễ cốt ở lòng thành, nếu lại xa xỉ chẳng thà kiếm ước]⁽¹⁴⁾. Việc tuân thủ Lễ giúp con người giữ gìn nhân cách và tạo sự ổn định trong cộng đồng, Khổng Tử cho rằng, [Công dụng của lễ, quý nhất là hoà khí. Đạo của tiên vương nhờ đó mà tốt đẹp, mọi việc lớn nhỏ đều ở đó mà ra. Nhưng cũng có điều không được: Chỉ biết vụ lấy hoà khí mà không dùng lễ để tiết chế, cũng không được vậy]⁽¹⁵⁾, [người trên chuộng lễ, ắt dân chẳng ai dám không cung kính]⁽¹⁶⁾. Trong quan niệm của Nho giáo, Lễ chính là biểu hiện của Nhân, người không có Lễ thì cũng không có Nhân, [Cung kính mà thiếu lễ thì khó nhọc, cẩn thận mà thiếu lễ thì nhút nhát, cương dũng mà thiếu lễ thì loạn, thẳng thắn mà thiếu lễ thì nóng gắt]⁽¹⁷⁾.

Thứ tư, phạm trù Trí. Trí được hiểu là tri thức và sự sáng suốt trong nhận thức và hành động. Một người có Trí biết phân biệt đúng sai, thiện ác, từ đó đưa ra những quyết định phù hợp với đạo lý. Khổng Tử nói: [Chuyên vào việc nghĩa để giúp dân, kính trọng quý thần, nhưng tránh xa, như vậy có thể gọi là người trí được rồi]⁽¹⁸⁾. Mạnh Tử cho rằng: [Ăn ở bất nhân, là kẻ bất trí. Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, người như thế chỉ làm đầy tớ người thôi]⁽¹⁹⁾. Trí là yếu tố cần thiết để hoàn thiện nhân cách và hướng dẫn con người sống đúng đắn. Khổng Tử nói: Người có trí thì không bỏ lỡ thời cơ để ra làm việc, phải đem tài năng của mình ra

giúp vua, giúp nước, giúp dân⁽²⁰⁾; phải biết đem cái đức của mình bổ hoá trong thiên hạ ([Giữ đức mà không mở mang (đức) cho rộng lớn, tin vào đạo mà không dốc lòng, người như vậy có mặt cũng như không]⁽²¹⁾, biết [Cắt nhắc người ngay thẳng và gạt bỏ người cong vạy thì có thể khiến kẻ cong vạy trở nên ngay thẳng]⁽²²⁾. Mạnh Tử cho rằng, [người trí biết đủ mọi việc, nhưng cần kíp là biết việc phải làm]⁽²³⁾, [Nếu đã biết chuyện phi nghĩa thì nên mau chóng dứt bỏ]⁽²⁴⁾.

Thứ năm, phạm trù Tín. Tín là lòng trung thực và sự đáng tin cậy trong các mối quan hệ. Người có Tín luôn giữ lời hứa, làm đúng những gì đã cam kết và thể hiện sự nhất quán giữa lời nói và hành động. Khổng Tử nhấn mạnh, bạn bè phải có đức tín, trung tín và thành tín, bởi [giữ lòng trung tín làm chủ yếu. Không đánh bạn với người chẳng giống mình]⁽²⁵⁾, [Giấu lòng oán hận để kết bạn với người, điều đó là đáng hổ thẹn]⁽²⁶⁾. Mạnh Tử cho rằng, [Chớ cậy mình lớn tuổi, chớ cậy mình sang cả, chớ cậy thế anh em, mới có thể kết bạn. Kết bạn là dựa vào đức, không thể cậy mình hơn người, bất cứ điều gì]⁽²⁷⁾. Tín không chỉ giúp xây dựng lòng tin cá nhân mà còn góp phần tạo nên một xã hội ổn định và bền vững. Do vậy, đối với nhà vua, phải gây dựng được lòng tin, sự tin cậy của dân (dân tín), nếu không như vậy thì ngôi vua và nền chính trị của nhà vua sẽ sụp đổ (dân vô tín bất lập)⁽²⁸⁾, nhà vua phải thi hành đường lối nhân đức, nhân chính với dân, phải thực sự coi dân là gốc (dân vi bản), là gốc của nước (dân vi bang bản), là quý nhất (dân vi quý).

Như vậy, quan niệm nhân cách trong Nho giáo không chỉ hướng đến việc hoàn thiện bản thân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội hài hòa, ổn định. Những giá trị nhân cách này, mặc dù xuất phát từ bối cảnh xã hội phong kiến nhưng vẫn còn nguyên giá trị trong việc định hình và phát triển con người trong thời đại hiện đại.

2. Bài học từ Nho giáo cho việc xây dựng nhân cách người Việt Nam hiện nay

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến tầm quan trọng của sự phát triển nhân cách đạo đức, trước hết là đạo đức của người cách mạng. Trong việc xác định những phẩm chất đạo đức của người cách mạng, Người đã vận dụng nhiều khái niệm đạo đức từ triết lý Nho giáo. Điều này không chỉ thể hiện qua việc sử dụng các từ ngữ, mà còn chứa đựng những giá trị đạo đức sâu sắc

của Nho giáo ẩn sau mỗi lời nói. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta cần ý chí và tâm huyết của những người quân tử, những người đạt được đạo đức và trí tuệ, luôn quyết tâm tham gia vào xã hội để đấu tranh cho một lý tưởng cao đẹp. Đó chính là khí phách của các bậc đại trượng phu, những người có niềm tin vững chắc và sự kiên định, không bị ảnh hưởng bởi giàu sang, nghèo khó hay uy quyền; đó là tinh thần **khắc kỷ phục lễ**, tinh thần trách nhiệm và gương mẫu, sẵn sàng **lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ**. Những phẩm chất như Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm, Trung, Hiếu... là những đức tính mà mỗi người cần phải rèn luyện và phát triển.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với thế giới, việc xây dựng nhân cách con người trở thành nhiệm vụ cốt lõi để phát triển nguồn lực con người toàn diện, đáp ứng các yêu cầu của thời đại. Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng: **Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu chiến lược phát triển. Đức kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật**⁽²⁹⁾. Đại hội XIII của Đảng (2021) khẳng định: **Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc**⁽³⁰⁾; **thực hiện phương châm: Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)**⁽³¹⁾; **Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại**⁽³²⁾.

Sau gần 40 năm đổi mới, Chiến lược xây dựng con người Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đặc biệt trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, từng bước được luật hóa qua các văn bản như Chỉ thị số 30-CT/TW (1998), Pháp lệnh về dân chủ ở xã, phường, thị trấn (2007), và Luật Thực hiện

dân chủ ở cơ sở (2022). Đồng thời, quá trình dân chủ hóa đã thay đổi tư duy của người dân, thúc đẩy tính tích cực và sáng tạo. Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng Chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất, cụ thể: năm 2019: 0,703; năm 2020: 0,706; năm 2021: 0,726 và năm 2022: 0,737⁽³³⁾.

Tuy nhiên, nhận thức của Đảng về con người vẫn còn thiếu sót và chưa ban hành chính thức hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam. Dù các văn kiện Đảng đã nhấn mạnh việc khắc phục hạn chế của con người Việt Nam, nhưng chưa chỉ rõ và đề xuất giải pháp cụ thể. Ngoài ra, việc thực hiện Chiến lược xây dựng con người Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Một số quan điểm về văn hóa và con người chậm được luật hóa, và sự phát triển văn hóa, đạo đức chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tác động của kinh tế thị trường và ảnh hưởng văn hóa ngoại lai đã làm suy giảm lý tưởng cách mạng, đạo đức và lối sống của một bộ phận người dân. Một số cán bộ, đảng viên cũng suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức. **Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực**⁽³⁴⁾. Công tác giáo dục đạo đức chưa hiệu quả, vai trò của văn hóa trong xây dựng con người còn chưa rõ ràng, và công tác xã hội hóa trong lĩnh vực này chưa được triển khai đầy đủ. Kết quả là chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so với khu vực và thế giới. Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nhận định: **Việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại**⁽³⁵⁾.

Trong bối cảnh hiện đại, khi Việt Nam đang đối mặt với những thách thức về đạo đức, văn hóa, và lối sống, việc vận dụng quan điểm của Nho giáo về nhân cách vào xây dựng con người trở thành một nhu cầu cần thiết và phù hợp. Nho giáo, với trọng tâm là tu dưỡng đạo đức, đề cao trách nhiệm xã hội, và xây dựng nhân cách con người trên nền tảng các giá trị như Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín vẫn mang nhiều giá trị phù hợp để góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại. Từ quan niệm nhân cách trong Nho

giáo, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học giá trị để ứng dụng vào việc xây dựng nhân cách cho người Việt Nam hiện nay như sau:

Một là, tích cực nghiên cứu, kế thừa các giá trị cốt lõi trong đạo đức Nho giáo. Một trong những bài học quan trọng từ Nho giáo là đề cao các phẩm chất đạo đức như Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Những giá trị này vẫn giữ nguyên tính thời sự trong việc định hình nhân cách con người hiện đại. Nhân dạy con người lòng yêu thương, khoan dung và sự đồng cảm, giúp tạo nên những mối quan hệ hài hòa trong gia đình và xã hội. Nghĩa nhấn mạnh trách nhiệm và hành động theo lẽ phải, hướng đến lợi ích chung thay vì lợi ích cá nhân. Lễ nhắc nhở con người về vai trò của chuẩn mực ứng xử, tôn trọng những giá trị văn hóa và truyền thống. Trí và Tín khuyến khích con người không ngừng học hỏi, làm chủ tri thức, đồng thời giữ vững sự trung thực và đáng tin cậy trong các mối quan hệ.

Hai là, khuyến khích mỗi cá nhân biết yêu thương, đồng cảm và sẻ chia, tạo nên một xã hội đoàn kết, nhân văn. Tăng cường các hoạt động thiện nguyện, phong trào giúp đỡ cộng đồng, nhất là trong bối cảnh phân hóa giàu nghèo và các thách thức xã hội ngày nay. Giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên về lòng nhân ái thông qua gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng ý thức trách nhiệm xã hội, khuyến khích con người hành động vì lợi ích cộng đồng, đặc biệt là trong vai trò cán bộ, công chức. Đề cao các giá trị đạo đức nghề nghiệp, tránh xu hướng thực dụng, ích kỷ trong xã hội hiện đại. Xây dựng lối sống có kỷ cương, tôn trọng pháp luật và các chuẩn mực văn hóa truyền thống. Giáo dục thế hệ trẻ ý thức về trách nhiệm với lời nói và hành động của mình, tránh tình trạng hứa suông hoặc thiếu trách nhiệm.

Ba là, kết hợp các giá trị Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín vào chương trình học tập để xây dựng thế hệ trẻ vừa có tri thức, vừa có đạo đức. Đồng thời, cần xây dựng các chính sách và luật pháp nhằm khuyến khích con người thực hiện các giá trị đạo đức này trong đời sống. Đưa các giá trị này trở thành nền tảng để giáo dục con cái và duy trì sự hòa thuận, gắn bó trong gia đình. Tăng cường giáo dục thực hành đạo đức, giúp học sinh rèn luyện nhân cách thông qua các hoạt động thực tiễn như thiện nguyện, tham gia các phong trào xã hội. Biểu dương, tôn vinh các cá nhân có lối sống đẹp, hành động vì cộng đồng để tạo cảm hứng cho xã hội.

Bốn là, Nho giáo luôn coi trọng mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với gia đình và xã hội. Tinh thần này rất phù hợp với bối cảnh Việt Nam hiện nay, khi những vấn đề như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường hay bất bình đẳng xã hội đang đòi hỏi sự chung tay của cộng đồng. Xây dựng các chương trình vận động thanh niên sống trách nhiệm, làm việc tích cực, và cống hiến vì sự phát triển bền vững của đất nước. Việc xây dựng nhân cách dựa trên ý thức trách nhiệm và lòng vị tha sẽ giúp tạo nên những con người có ích, sẵn sàng cống hiến cho xã hội.

Quan niệm về nhân cách trong Nho giáo là một di sản tư tưởng quan trọng, thể hiện qua những giá trị đạo đức cốt lõi như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Những giá trị này không chỉ định hình nền tảng đạo đức và lối sống của xã hội phương Đông mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện nay. Quan niệm của Nho giáo đã để lại những bài học quý cho xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện nay. Nhìn chung, những bài học từ Nho giáo không chỉ mang ý nghĩa định hướng cho việc xây dựng nhân cách người Việt Nam hiện nay mà còn góp phần tạo nên những giá trị bền vững cho sự phát triển con người và xã hội. Việc vận dụng linh hoạt các tư tưởng Nho giáo trong bối cảnh hiện đại sẽ giúp mỗi cá nhân không chỉ hoàn thiện bản thân mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước./.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28) Chu Hy (1998), *Tứ thư tập chú*, Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải, Nxb. Văn hóa - Thông tin, tr.340, 473,579, 1035, 864, 267, 418,547, 1050, 1065, tr.365, 649, 622, 657, 438-439, 433, 240, 207, 500, 375, 334, 864, 613, 658, t493-494, 1135, 995, 415, 310-311, 1163, 478-479, 478-479.

(29) Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.126-127.

(30), (31), (32), (34), Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.1, tr.213,232-233, 47, 84.

(33) Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám thống kê năm 2022*, Nxb. Thống kê, tr.981.

(35) Bộ Chính trị (2020), *Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.